

## HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 134-HDBT ngày 27-8-1988 về việc quy định thời hạn, quyền phong, thăng và giáng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ an ninh nhân dân.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 2 tháng 11 năm 1987;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Quyền phong, thăng và giáng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ an ninh nhân dân quy định như sau:

— Cục trưởng, Giám đốc công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương phong, thăng cấp bậc hàm thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ, chiến sĩ bậc một, chiến sĩ bậc hai thuộc quyền.

— Cấp có quyền phong, thăng cấp bậc hàm nào thì được quyền tước, giáng cấp bậc hàm ấy.

— Việc thăng cấp hoặc giáng cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ mỗi lần chỉ được thăng hoặc giáng một bậc, trong trường hợp đặc biệt mới được thăng hoặc giáng nhiều bậc.

**Điều 2.** — Thời hạn thăng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quy định như sau:

— Chiến sĩ bậc hai lên chiến sĩ bậc một: 6 tháng.

— Chiến sĩ bậc một lên hạ sĩ: 6 tháng.

— Hạ sĩ lên trung sĩ: 1 năm.

— Trung sĩ lên thượng sĩ: 1 năm.

**Điều 3.** — Việc xét thăng cấp bậc hàm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ an ninh nhân dân phải căn cứ vào tiêu chuẩn phẩm chất cách mạng, năng lực công tác của cấp bậc hàm được quy định cho từng chức vụ.

Từ thượng sĩ lên thiếu úy phải qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định. Nếu chưa qua đào tạo nhưng do yêu cầu tiếp tục phục vụ tại ngũ thì vẫn giữ cấp hàm thượng sĩ và sau 12 tháng được hưởng phụ cấp vượt khung bằng 5% lương hoặc sinh hoạt phí sau đó, mỗi một năm công tác được cộng thêm 1% cho đến khi xuất ngũ, phục viên hoặc chuyển ngành.

**Điều 4.** — Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 135-HDBT ngày 27-8-1988 về việc quy định cờ hiệu, an ninh hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, lễ phục và trang phục của Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

Căn cứ Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 2 tháng 11 năm 1987 ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Cờ truyền thống của Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài, nền cờ màu đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, ở góc trên phía trái cờ có sáu chữ vàng « Bảo vệ an ninh Tổ quốc » (nét cuối của chữ thứ 6 không được vượt quá đầu cuối của cánh sao về phía trái). Cờ truyền thống của lực lượng an ninh được dùng trong các cuộc diễu binh, mít tinh kỷ niệm những ngày lễ, ngày truyền thống, trưng bày trong nhà bảo tàng, nhà truyền thống.

**Điều 2.** — An ninh hiệu hình tròn, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh đặt trên nền đỏ hình tròn có đường kính 20 mm, liền với nền đỏ là nền xanh thẫm, xung quanh có bông lúa nổi, dưới hai bông lúa có nửa bánh xe màu vàng, giữa nửa bánh xe có chữ lồng AN (là chữ đầu của hai chữ an ninh), vòng ngoài an ninh hiệu màu vàng.

**Điều 3.** — Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên an ninh nhân dân Việt Nam.

Cấp hiệu an ninh nhân dân đeo trên vai áo:

#### 1. Cấp hiệu của sĩ quan.

Cấp hiệu của cấp tướng sao màu trắng, cúc hình quốc huy nổi màu vàng, nền

màu vàng, dẹt nổi, lông dọc hình chữ nhật, có đường viền 3 phía màu đỏ.

Cấp hiệu của cấp tá sao màu trắng, cúc hình sao nổi ở giữa hai bông lúa, nền màu đỏ, dẹt nổi, lông dọc hình chữ nhật, có hai đường vạch màu xanh sẫm chạy dọc trên nền cấp hiệu.

Cấp hiệu của cấp úy giống cấp hiệu của cấp tá nhưng có một đường vạch màu xanh sẫm chạy dọc trên nền cấp hiệu.

Trên cấp hiệu của sĩ quan an ninh có đính sao năm cánh màu trắng. Sao của cấp tá nhỏ hơn sao của cấp tướng và to hơn sao của cấp úy. Sao của cấp tướng xếp dọc, sao của cấp tá, cấp úy xếp ngang phía cuối trên nền của cấp hiệu. Riêng đại tá 2 sao xếp ngang, 1 sao xếp dọc, đại úy 2 sao xếp ngang, 2 sao xếp dọc.

- Thiếu úy, thiếu tá, thiếu tướng 1 sao
- Trung úy, trung tá, trung tướng 2 sao
- Thượng úy, đại tá, thượng tướng 3 sao
- Đại úy, đại tướng 4 sao.

#### 2. Cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ.

Nền cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ như cấp hiệu của cấp úy nhưng trên nền cấp hiệu có vạch ngang hoặc hình chữ V màu xanh sẫm.

- Chiến sĩ bậc 2 1 chữ V
- Chiến sĩ bậc 1 2 chữ V
- Hạ sĩ 1 vạch ngang
- Trung sĩ 2 vạch ngang
- Thượng sĩ 3 vạch ngang.

#### 3. Cấp hiệu của học viên.

a) Học viên là sĩ quan thì sử dụng cấp hiệu của sĩ quan an ninh như khi đang công tác.

b) Cấp hiệu của học viên chưa phải là sĩ quan nên giống nền cấp hiệu của cấp úy không có vạch dọc, cúc hình sao nổi ở giữa hai bông lúa màu bạc.

— Cấp hiệu của học sinh các trường đại học có viền xung quanh màu đỏ.

— Cấp hiệu học viên các trường trung cấp, sơ cấp không có viền đỏ xung quanh.

**Điều 4.** — Phù hiệu của An ninh nhân dân Việt Nam nền màu đỏ úa nhạt, ở giữa có hình an ninh hiệu. Phù hiệu của cấp tướng có đường viền ba bên màu vàng chói.

Khi đeo cấp hiệu ở vai áo thì đeo phù hiệu ở ve cổ áo.

**Điều 5.** — Lễ phục của sĩ quan An ninh nhân dân Việt Nam :

a) Cấp tướng :

— Mũ Kê-pi màu trắng hồng, có viền đỏ, quai tết màu vàng, hai cành tùng bao quanh an ninh hiệu.

— Áo màu trắng hồng, cổ mở, một hàng cúc màu vàng hình Quốc huy nổi giữa hai bông lúa màu vàng, hai túi chui vào trong ở phía dưới trước thân áo. Trên ve cổ áo có cành tùng và một ngôi sao vàng.

— Quần màu trắng hồng may như trang phục thường.

— Áo sơ mi dài tay cổ cứng.

— Cra-vát màu đen, tất tay màu trắng.

— Dày da đen có tất.

b) Cấp tá : lễ phục của cấp tá giống lễ phục của cấp tướng nhưng mũ kê-pi không có cành tùng bao quanh an ninh hiệu, ve cổ áo không có ngôi sao vàng năm cánh.

c) Lễ phục của sĩ quan cấp úy, hạ sĩ quan, chiến sĩ và trang phục thường dùng

của Lực lượng An ninh nhân dân do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

**Điều 6.** — Sĩ quan mặc lễ phục trong các ngày lễ, ngày tết, ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân, dự Đại hội Đảng toàn quốc, dự lễ ngoại giao, ngày quốc tang. Việc mặc lễ phục trong các ngày lễ khác và sử dụng trang phục thường dùng của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ An ninh nhân dân do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

**Điều 7.** — Việc sử dụng An ninh hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, lễ phục và trang phục An ninh đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ an ninh đã chuyển ra khỏi Lực lượng An ninh do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định.

**Điều 8.** — Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
Chủ tịch  
**ĐỖ MUỜI**

**QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 136-HĐBT ngày 27-8-1988 về việc phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Hóc Môn và các quận Bình Thạnh, Tân Bình thuộc thành phố Hồ Chí Minh.**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981 ;